

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-PT
Ngày 07-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 316/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

M sinh ngày 06 tháng 6 năm 1986 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Cà Mau; tạm trú tại: nhà nghỉ S, Z, đường Y, khu phố B, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V và bà K; có chồng là ông K1 (đã ly hôn), có 01 con (sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22 tháng 12 năm 2021 đến nay; hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và 03 người làm chứng không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21 tháng 12 năm 2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên các ông G1, L và bà H1 góp tiền mua ma túy và thuê địa điểm để sử dụng ma túy. Ông G1 sử dụng ứng dụng Messenger mang tên G1 gọi cho tài khoản Messenger của người bạn tên T1, nhờ mua 02 (hai) túi ma túy với giá 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng và phí giao ma túy là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau khi nhận được ma túy, ông G1 bỏ vào gói thuốc hiệu Jet rồi giấu vào túi quần. Bà H1 sử dụng ứng dụng Zalo gọi cho người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch), nhờ thuê phòng với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2021, người tên T2 đến nhà nghỉ S (địa chỉ: Z đường Y, khu phố B, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương) thuê phòng 403 để các ông L, G1 và bà H1 “xả đồ”. Bị cáo M biết “xả đồ” là sử dụng trái phép chất ma túy vẫn đồng ý cho thuê phòng với giá là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Sau đó, người tên T2 mang loa, đèn nháy, đĩa sứ và 01 (một) ống hút cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, dẫn các nhóm ông G1 lên phòng, bật loa và đèn để phục vụ các ông L, G1 và bà H1 sử dụng ma túy.

Lúc 07 giờ 00 phút ngày 22 tháng 12 năm 2021, lực lượng Công an kiểm tra hành chính nhà nghỉ S. Khi thấy lực lượng Công an, bị cáo chạy lên lầu 4 đập cửa phòng 403. Lực lượng Công an kiểm tra phòng 403 thì phát hiện các ông G1, L và bà H1 đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, trong phòng đang bật nhạc và đèn nháy. Cơ quan Công an khám xét khẩn cấp nhà nghỉ S, phát hiện và thu giữ: 01 (một) đĩa sứ màu trắng đựng một ít bột màu trắng (nghỉ là ma túy tổng hợp), 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank tên VTD, 01 (một) đoạn ống hút làm bằng tờ tiền Việt Nam loại polyme mệnh giá 20.000 đồng, 01 (một) loa xách tay màu đen hiệu Haman/kardon, 01 (một) hộp đèn in chữ “Laser Show System” và 01 (một) hộp đèn màu trắng không nhãn hiệu.

Các ông G1, L và bà H1 được đưa đến Trung tâm Y tế thành phố A, tỉnh Bình Dương để xét nghiệm ma túy. Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiệm ma túy ngày 22 tháng 12 năm 2021, Trung tâm Y tế thành phố A, tỉnh Bình Dương xác định: G1, L và H1 dương tính với chất ma túy loại Ketamine, Methylen Dioxy Methamphetamine (MDMA).

Nhà nghỉ S có tên trong giấy phép kinh doanh là nhà nghỉ V1, do bà M1 đứng tên. Ngày 01 tháng 3 năm 2021, bà M1 nhờ ông A1 ký hợp đồng cho bị cáo thuê với giá mỗi tháng 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng để kinh doanh nhà nghỉ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương trưng cầu giám định chất bột màu trắng thu giữ tại phòng 403 nhà nghỉ S. Tại bản Kết luận giám định số 15/MT-PC09 ngày 30 tháng 12 năm 2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,4815 gam loại Ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm d Khoản 2 Điều 256; Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo M phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo M 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xê xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, bị cáo M kháng cáo xin giảm hình phạt vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ và có cha mẹ già.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết được hành vi chứa chấp người sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo vì muốn có tiền mà thực hiện hành vi phạm tội, cho người tên T2 thuê phòng để trang bị, chuẩn bị các công cụ, phương tiện phục vụ cho các ông G1, L và bà H1 sử dụng ma túy. Tuy nhiên, trong vụ án này người tên T2 mới là người trực tiếp thực hiện các giao dịch, cung cấp công cụ, dụng cụ cho người sử dụng ma túy. Bị cáo không sử dụng chất ma túy, có nhân thân tốt nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các ông G1, L và bà H1 cùng có hành vi tàng trữ trái phép 0,4815 gam ma túy loại Ketamine, không đủ định lượng để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc G1, L, H1 cùng nhau thống nhất góp tiền mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, trong đó: G1 là người trực tiếp liên hệ mua và lấy ma túy, H1 thuê địa điểm và dụng cụ để phục vụ việc bay lắc (đèn led) để G1, L, H1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, đây là các hành vi khách quan của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với G1, L, H1 về tội danh trên là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội. Hành vi của G1, L, H1 là hành vi độc lập, không làm thay đổi bản chất vụ án, không ảnh hưởng đến quá

trình giải quyết vụ án và việc định tội danh đối với bị cáo cũng như cần ổn định Bản án sơ thẩm nên không cần thiết hủy Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo 06 tháng tù; kiến nghị các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tiến hành điều tra, xử lý về hành vi của G1, L và H1 có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo sớm được trở về, làm lại cuộc đời và lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 22 tháng 12 năm 2021, bị cáo M (là người thuê nhà để kinh doanh nhà nghỉ) cho người tên T2 thuê phòng 403 nhà nghỉ S (địa chỉ: Z đường Y, khu phố B, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương) với giá là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng để người tên T2 cho các ông L, G1 và bà H1 sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tạo điều kiện cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên

cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, có cha và mẹ là người có công với đất nước, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, hình phạt mà Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng, không tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

[6] Các ông G1, L và bà H1 cùng tàng trữ trái phép 0,4815 gam ma túy loại Ketamine, không đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các yếu tố cấu thành của tội này nên Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Các ông G1, L và bà H1 thống nhất góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng. Ông G1 trực tiếp liên hệ mua và nhận ma túy. Bà H1 thuê địa điểm và liên hệ người chuẩn bị dụng cụ để 03 người cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của ông G1 và bà H1 có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và độc lập với hành vi của bị cáo M. Ngoài ra, hành vi của ông L liên quan đến hành vi của ông G1 và bà H1 thế nào cần được làm rõ. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, không hủy Bản án sơ thẩm mà kiến nghị Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương điều tra các ông G1, L và bà H1 để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương cần tiếp tục xác minh để xử lý người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) về hành vi thuê phòng 403 của bị cáo M rồi cung cấp loa, đèn nháy, đĩa sù và ống hút cho các ông G1, L và bà H1 sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương cần tiếp tục xác minh để xử lý người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) về hành vi bán ma túy cho ông G1.

[10] Bà M1 và ông A1 cho bị cáo M thuê nhà để kinh doanh nhà nghỉ nhưng không biết bị cáo M cho người thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự và không bị xử lý vi phạm hành

chính.

[11] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo M.

Tuyên bố bị cáo M phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo M 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2021.

Bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú và tạm trú (thay văn bản thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh